

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/LĐ-ST

Ngày: 27-5-2024

*“V/v tranh chấp về tiền lương,
bảo hiểm xã hội”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 130/2023/TLST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc *“Tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-LĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 (Tên cũ: Công ty cổ phần H1).

Trụ sở: Lô A, đường số B, khu dân cư M, ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Ly H – Tổng giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: Ô7 Khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh P1 – Chức vụ: Phó Giám đốc.

(Ông P có mặt, bà H có đơn xin vắng mặt; ông P1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Hoàng P trình bày như sau:

Vào năm 2016, ông P vào làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H1, ông có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2016 đến tháng 3/2021 theo số sổ bảo hiểm 8015061742, mức lương đóng bảo hiểm xã hội năm 2016 là 4.000.000 đồng. Quá trình làm việc, hàng tháng Công ty có trích tiền lương của ông để đóng bảo hiểm xã hội theo quy định. Đến tháng 3/2021 thì ông nghỉ việc. Công ty đã ban hành quyết định nghỉ việc cho ông theo quy định. Khi ông làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm xã hội thì được biết Công ty còn nợ tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2020 đến tháng 3/2021 với số tiền là 9.696.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 đóng bảo hiểm xã hội cho ông từ tháng 9/2020 đến tháng 3/2021 với số tiền là 9.696.000 đồng; Yêu cầu Công ty cổ phần H1 trả cho ông P 1,5 tháng lương của tháng 02, 3/2021 là 7.575.000 đồng. Ngày 27/3/2024, ông P có đơn khởi kiện bổ sung, ông yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 đóng bảo hiểm xã hội với số tiền là 20.014.777 đồng, do công ty C đóng bảo hiểm xã hội nên phải chịu lãi chậm đóng theo mức lãi suất của Luật Bảo hiểm xã hội quy định. Ngoài ra, ông P không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 do bà Nguyễn Ngọc L H là người đại diện theo pháp luật có văn bản trình bày:

Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 và ông Lê Hoàng P có ký kết hợp đồng lao động. Hàng tháng, Công ty đã thực hiện việc trích lương và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định. Công ty thống nhất với Công văn số 24/BHXH-BHĐHA ngày 11/01/2024 của Bảo hiểm xã hội huyện Đ phúc đáp cho Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa và đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông P. Công ty có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An do ông Phan Minh P1 đại diện có văn bản trình bày:

Theo công văn phúc đáp số 24/BHXH-BHĐHA ngày 11/01/2024 của Bảo hiểm xã hội huyện Đ: Căn cứ trên cơ sở dữ liệu quản lý của Bảo hiểm xã hội, ông Lê Hoàng P, số sổ bảo hiểm 8015061742 có quá trình tham gia từ tháng 11/2016 đến tháng 3/2021 tại Công ty cổ phần H1. Tính đến thời điểm ngày 11/01/2024, số tiền phải đóng để xác nhận sổ đến thời điểm giảm hẳn cho ông P là 32.428.106 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 12.413.329 đồng).

Các đương sự xác định không cung cấp chứng cứ, tài liệu mới, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 85, khoản 1 Điều 86, Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội, Điều 94, Điều 95 Bộ luật lao động chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 đóng bảo hiểm xã hội cho ông Lê Hoàng P số tiền tính đến ngày 11/01/2024 là 32.428.106 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 12.413.329 đồng), buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 12/01/2024 cho đến khi đóng xong tiền bảo hiểm xã hội cho ông P theo mức lãi suất do Bảo hiểm xã hội quy định, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 trả cho ông P 1,5 tháng tiền lương của tháng 02, 3/2021 là 7.575.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Hoàng P khởi kiện yêu cầu buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 đóng bảo hiểm xã hội cho ông, tiền lãi theo quy định của pháp luật và tiền nợ lương. Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 có trụ sở tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội” và thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Ngọc Ly H bận việc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Hoàng P yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 đóng bảo hiểm xã hội cho ông P, thấy rằng:

[2.1.1] Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 và ông Lê Hoàng P có ký kết hợp đồng lao động. Việc hai bên ký kết hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 13, 20, 23, khoản 1 Điều 168 của Bộ luật lao động. Do đó, Hợp đồng lao động được ký kết giữa ông P và Công ty H1 là có hiệu lực pháp luật, theo đó người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định.

[2.1.2] Sau khi ký kết hợp đồng lao động, ông P vào làm việc tại Công ty H1 với vị trí nhân viên kỹ thuật. Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông P từ tháng 11/2016 đến tháng 3/2021 với số sổ bảo hiểm là 8015061742. Hàng tháng, Công ty vẫn trích lương của ông P để đóng bảo hiểm nhưng Công ty vẫn còn nợ tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2020 đến tháng 3/2021.

[2.1.3] Căn cứ theo công văn phúc đáp số 24/BHXH-BHĐHA ngày 11/01/2024 của Bảo hiểm xã hội huyện Đ thì ông Lê Hoàng P, số sổ bảo hiểm 8015061742 có quá trình tham gia từ tháng 11/2016 đến tháng 3/2021. Tính đến thời điểm ngày 11/01/2024, số tiền phải đóng để xác nhận sổ đến thời điểm giảm hẳn cho ông P là 32.428.106 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 12.413.329 đồng). Mặt khác, người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 thừa nhận còn nợ tiền bảo hiểm xã hội số tiền của ông P đúng với công văn mà Bảo hiểm xã hội huyện Đ đã phúc đáp cho Tòa án và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 phải đóng số tiền bảo hiểm xã hội cho ông P là hoàn toàn phù hợp với Điều 48 Bộ luật lao động, Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, 89 Luật bảo hiểm xã hội.

[2.2] Về tiền lãi chậm đóng: Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội “Người sử dụng lao động có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 17 của Luật này từ 30 ngày trở lên thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, chậm đóng và bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng...” và tại Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của B quy định cách tính lãi chậm đóng như sau “Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN chưa đóng”. Tại bản tự khai của bà H là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 thì bà thống nhất số tiền mà Bảo hiểm xã hội đã cung cấp cho Tòa án. Xét thấy, Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 tự nguyện đồng ý đóng tiền lãi là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 có trách nhiệm đóng số tiền lãi chậm đóng tính đến ngày 11/01/2024 là 12.413.329 đồng

và tiếp tục chịu lãi cho đến khi đóng xong tiền Bảo hiểm xã hội của ông P theo mức lãi do Luật bảo hiểm xã hội quy định.

[2.3] Về tiền lương: Ông P trình bày sau khi nghỉ việc thì Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 còn nợ ông 1,5 tháng tiền lương của tháng 02, 3/2021 với tổng số tiền là 7.575.000 đồng. Việc này được người đại diện theo pháp luật của Công ty H1 thừa nhận và đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của ông P. Do đó, ông P yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 trả tiền nợ lương là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 90, Điều 94, Điều 95 Bộ luật lao động.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 20, Điều 23, Điều 48, Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 168 của Bộ luật lao động; Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86, Điều 89, Điều 122 của Luật bảo hiểm xã hội; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng P về việc “*Tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội*” với Công ty trách nhiệm hữu hạn H1.

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông Lê Hoàng P, số sổ Bảo hiểm xã hội 8015061742, số tiền là 32.428.106 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn một trăm lẻ sáu đồng), trong đó lãi chậm đóng là 12.413.329 đồng (Mười hai triệu bốn trăm mười ba nghìn ba trăm hai mươi chín đồng).

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 còn phải chịu khoản tiền lãi từ ngày 12/01/2024 cho đến khi đóng xong số tiền bảo hiểm xã hội cho ông Lê Hoàng P theo mức lãi do Luật bảo hiểm xã hội quy định.

3. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 phải trả cho ông Lê Hoàng P 1,5 tháng tiền lương của tháng 02, 3/2021 với tổng số tiền là 7.575.000 đồng (Bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 phải chịu 1.200.093 đồng (Một triệu hai trăm nghìn không trăm chín mươi ba đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm